

I. DANH MỤC SẢN PHẨM DO BỘ MỎ VÀ THAN CỤ THỂ HÓA GIÁ

Căn cứ vào giá chuẩn và những điều ghi trong quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước để quyết định giá:

1. Than địa phương, than thu hồi do Bộ Mỏ và Than thu mua của các địa phương và các hộ dùng than (giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp).

2. Giá xuất khẩu than và nhập khẩu vật tư thiết bị chuyên dùng của ngành than tính bằng nguyên tệ theo khung giá do Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Ngoại thương và các cơ quan có chức năng quy định (đối với thị trường khu vực II).

3. Các máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành khai thác than mà Nhà nước chưa quy định giá chỉ đạo.

4. Phụ tùng sửa chữa, thay thế các loại máy móc thiết bị khai thác than (ngoài số cụm, phụ tùng chủ yếu do Ủy ban Vật giá quy định).

5. Phế liệu của sản xuất từ các nguyên vật liệu do các Bộ khác cung ứng cho ngành than.

6. Chiết khấu hay thặng số lưu thông vật tư, thiết bị chuyên ngành như: hóa chất mỏ, thiết bị lẻ... do các đơn vị trong Bộ Mỏ và Than đảm nhận cung ứng.

II. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ MỎ VÀ THAN QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Các loại diệp thạch, bã thải không phải là than tiêu chuẩn Việt Nam (giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư).

2. Những sản phẩm, phụ tùng, dịch vụ sửa chữa do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất tiêu dùng trong ngành (ngoài

những thứ trong các danh mục số 1 và số 2). Cụ thể là:

— Những vật tư thiết bị chuyên ngành mỏ (choòng, răng gấu xe goòng, vít chống...).

— Dịch vụ sửa chữa xe máy, thiết bị.

— Cước vận tải trong nội bộ ngành.

— Phế liệu của sản xuất từ các loại nguyên vật liệu do Bộ tự cung ứng.

— Nửa thành phẩm trao đổi giữa các xí nghiệp, đơn vị trong ngành than.

3. Giá dự toán và quyết toán các công trình xây dựng cơ bản ngành than (trừ các công trình trọng điểm do Nhà nước quy định).

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

Q. Chủ nhiệm Bộ trưởng
Ủy ban Vật giá Nhà nước Bộ Mỏ và Than
PHAN VĂN TIỆM . NGUYỄN CHÂN

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC —
BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước — Bộ Giáo dục số 11-VGNN-GD/TT ngày 3-5-1985 quy định danh mục sản phẩm do Bộ Giáo dục quyết định giá

Căn cứ theo nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm do Bộ Giáo dục quyết định giá như sau:

1. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư... những sản phẩm do các đơn vị

trực thuộc Bộ sản xuất và tiêu dùng trong nội bộ ngành. Trường hợp ban trực tiếp cho người tiêu dùng thì Bộ Giáo dục trao đổi với Ủy ban Vật giá Nhà nước trước khi quyết định giá. Nếu bán ra ngoài thì Bộ phải trao đổi với bên đặt hàng trước khi quyết định giá. Những sản phẩm đó là:

- Máy phát điện 6 V
- Bộ điện tử chứng minh
- Bộ điện tử thực hành
- Hộp cơ học cấp 2
- Lục kế 2, 5 N
- Điện trở mẫu
- Con quay gíp
- Mô hình máy hơi nước
- Động cơ 4 kỳ
- Nhiệt lượng kế
- Bảng chứng minh điện trở
- Biến trở con chạy.
- Bảng điện trở 1-2-2,5
- Bộ điện thực hành cấp 2,3
- Mô hình điện báo
- Mô hình chuông điện
- Bộ thực hành về lực
- Cân 500 gram
- Cân học đường cấp 1
- Trục kéo đơn giản
- Com pa tỷ lệ
- Đồng hồ cấp 1
- Etô học sinh
- Bộ đồ sửa chữa lắp ráp
- Bộ đồ nguội cấp 2
- Bộ khoan nút chai
- Mỏ hàn điện các loại
- Bơm hút, bơm đẩy
- Bộ đồ mộc
- Bàn ghế giáo viên
- Bàn ghế học sinh
- Bàn tính 4 giống
- Bàn tính 10 giống
- Bàn tính đơn giản

- Bàn tính 1 hàng
- Bộ thức vẽ bảng
- Chu vi đường tròn
- Tim tâm đường tròn
- Bộ cờ quốc tế
- Lọ mực không đồ
- Bảng sắt
- Bộ đồ chơi khuôn cát
- Bộ ly chén mẫu giáo
- Bập bênh
- Ngựa gỗ
- Chó gỗ
- Xe lửa
- Bộ đồ chơi mẫu giáo phần 1
- Bộ đồ chơi mẫu giáo phần 2
- Thau nhà trẻ
- Bộ học vần
- Bộ xây dựng số 5
- Nam châm viên
- Bộ thực hành mạch điện
- Dẫn nổ khối
- Dụng cụ Acsimét
- Giá thí nghiệm hóa
- Hộp hóa học cấp 1, 2
- Khay nhựa thực hành
- Bánh xe đo chiều dài
- Bình xịt nhựa
- Đồng hồ mặt trời
- Mũi tên chỉ hướng gió
- Địa bàn chứng minh cấp 1
- Địa bàn vật lý
- Biến thế học đường
- Mô hình m³
- Hộp mẫu quặng cấp 1
- Bộ phục chế lịch sử
- Com pa vang
- Bộ đo đạc ngoài trời
- Bộ tranh cải cách
- Hộp chấp hình
- Hộp xây dựng

- Mô hình cơ thể người
- Mô hình não người
- Mô hình con lợn
- Mô hình tủy sống
- Mô hình trùng cỏ
- Mô hình răng người
- Mô hình thủy tức
- Mô hình thân người
- Mô hình xương đáy chậu nam
- Mô hình sinh dục nam
- Mô hình mắt người
- Mô hình tai người
- Mô hình rễ cây bồ đề
- Mô hình quả tim người
- Mô hình tượng châm cứu
- Mô hình lá cây
- Mô hình thân cây
- Đầu người cổ đại
- Hộp phân chia tế bào
- Bộ tim phổi
- Hộp xương chim
- Hộp xương thỏ
- Hộp tiêu bản động vật
- Hộp tiêu bản thực vật
- Hộp tiêu bản nhân thể
- 5 não động vật
- Lọ ếch tiêm màu
- Lọ gà tiêm màu
- Lọ cá tiêm màu
- Phim giáo khoa các loại
- Băng ghi âm giáo khoa
- Bơm hút và nén khí cầm tay.

2. Căn cứ vào chiết khấu lưu thông vật tư, thương nghiệp toàn ngành của Hội đồng Bộ trưởng để quyết định chiết khấu lưu thông vật tư, thương nghiệp sản phẩm cụ thể trong ngành.

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước

K.T. Bộ trưởng
Bộ Giáo dục

Phó chủ nhiệm
TRẦN XUÂN GIÁ

Thứ trưởng
TRẦN XUÂN NHÌ

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC — BỘ
NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật
giá Nhà nước — Bộ Nội
thương số 13-VGNN — NT/TT
ngày 21-5-1985 quy định danh
mục sản phẩm và dịch vụ do
Bộ Nội thương quyết định giá

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Bộ Nội thương quyết định giá như sau:

I. GIÁ THU MUA NÔNG SẢN THỰC PHẨM

Ngoài việc cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành giá mua những mặt hàng trong danh mục 1 và 2 kèm theo Điều lệ quản lý giá, Bộ Nội thương quyết định giá thu mua trong hợp đồng hai chiều và khung giá mua thỏa thuận các loại nông sản, thực phẩm trong kế hoạch thu mua và giao nộp cho trung ương sau đây:

— Đậu các loại (trừ đậu tương, đậu xanh)